

# VĂN XUÔI 1954 – 1975

## Vấn đề 1: Nguyễn Tuân và Người Lái Đò Sông Đà

“Chúng thủy giai đông tẩu

Đà giang độc bắc lưu”

Nguyễn Tuân

**NGUYỄN TUÂN (1910-1987)**

### CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC

#### A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

##### I. Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác

###### 1/ Cuộc đời:

- Nguyễn Tuân sinh ngày 10 tháng 7 năm 1910 tại phố Hàng Bạc (Hà Nội) trong một gia đình nhà nho tài hoa.
- Thân sinh: Cụ Nguyễn An Lan (còn gọi là ông Tú Hải Văn) đỗ khoa thi Hán học cuối cùng rồi đi làm viên chức nhỏ ở toà sứ các tỉnh dưới chế độ thuộc địa bất đắc dĩ. Cụ cùng gia đình đã sống nhiều ở các tỉnh miền Trung: Khánh Hòa, Phú Yên, Hội An, Đà Nẵng, Huế, Hà Tĩnh, nhất là Thanh Hóa.
- Thuở nhỏ, bắt đầu đi học Nguyễn Tuân học chữ Pháp. Khi học đến bậc trung học ở Nam Định, ông tham gia bãi khóa và bị đuổi học năm 1929.
- Vào làng văn khá sớm và ông sống hằn với ngòi bút từ năm 1937 (thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương và phong trào đấu tranh công nông do Đảng lãnh đạo) cho đến khi ông mất ngày 28 tháng 7 năm 1987 tại Hà Nội, sau một cơn đau tim đột ngột.

###### 2/ Sự nghiệp sáng tác:

###### a) Trước cách mạng tháng Tám:

- Là cây bút tiêu biểu cho làng văn xuôi lãng mạn thời kỳ phát triển cuối cùng.
- Tác phẩm tiêu biểu: Vang bóng một thời (1940); Tùy bút I (1941); Chiếc lư đồng mắt cua (1941), Một chuyến đi (1941); Tóc chị Hoài (1943); Tùy bút II (1943)...

b) Sau cách mạng tháng Tám:

- Nguyễn Tuân đã sống những ngày đổi đời của dân tộc nên cũng như nhiều nhà văn khác, ông đã quyết tâm “lột xác” hòa mình vào cuộc sống rộng lớn của nhân dân.
- Năm 1946, chuyến đi đầu tiên của ông trong cuộc đời mới là tham gia đoàn sáng tác văn nghệ đi vào mặt trận Nam Trung bộ đánh Pháp.
- Năm 1948 lên đường ra Việt Bắc dự Đại hội văn hóa và Hội nghị văn nghệ toàn quốc. Ông được bầu làm Tổng thư ký đầu tiên của Hội Văn Nghệ Việt Nam.
- Trong kháng chiến chống Pháp, ông đã dự nhiều chiến dịch với bộ đội ở Tây Bắc, Đông Bắc, vào vùng sâu địch hậu Bắc Ninh để viết về du kích chống càn.
- Tác phẩm tiêu biểu: Đường vui (1949), Tình chiến dịch (1950); Tùy bút kháng chiến (1955)...
- Trong kháng chiến chống Mỹ, ông đã đặt chân đến nhiều nơi tuyến lửa: Vĩnh Linh, cầu Hiền Lương, Quảng Bình... ngược sông Đà hiểm trở và ngang dọc khắp các miền. Than Uyên, Quỳnh Nhai, Sơn La... để liên tiếp cho ra đời những bài tùy bút, bút ký nóng hổi tính thời sự và mang dấu ấn nghệ thuật độc đáo.
- Tác phẩm chính: Sông Đà (1960); Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi (1972); Kí (1976)...  
văn xuôi 1954- 1975 – TTLT Vĩnh Viễn 128

## **II. Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân:**

Là một trong những cây bút tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam hiện đại, Nguyễn Tuân được chú ý đặc biệt về phong cách nghệ thuật. Tính độc đáo của phong cách đó được thể hiện qua nhiều phương diện:

1/ Khi sáng tác, Nguyễn Tuân hết sức nghiêm khắc với chính mình để có những trang văn thực sự có tính nghệ thuật mới mẻ, mang dấu ấn sáng tạo riêng. Ông luôn kiên trì quan điểm: đã gọi là văn thì trước hết phải là văn. Vì thế cách đặt câu, dựng đoạn của ông thường rất công phu, cũng như kho từ vựng của ông rất phong phú.

2/ Nét nổi bật khác trong phong cách Nguyễn Tuân là chất tài hoa, tài tử. Trước cách mạng, nhiều lần ông tuyên bố bên vực quan điểm nghệ thuật vị nghệ thuật, nhưng trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của mình, ông luôn thể hiện niềm tự hào dân tộc sâu sắc, sự tôn trọng, khâm phục những giá trị văn hoá cổ truyền của quê hương.

Tuy vậy, đôi lúc quá đà, chất tài hoa tài tử đó lại mang tính khoa trương, cường điệu. (Chiếc lư đồng mắt cua)

3/ Văn Nguyễn Tuân còn khác người ở tính uyên bác, ở bề rộng và chiều sâu văn hoá. Đó là kết quả của việc ông tích lũy tiềm lực tri thức trong suốt nửa thế kỷ sáng tạo nghệ thuật.

Đôi khi ông quá mê mải, sa đà vào khối lượng tri thức đó nên một số đoạn văn có phần nặng nề, khô khan, tạo cho người đọc cảm giác mệt mỏi. (Tùy bút “Sông Đà”).

### **III. Tập tùy bút “Sông Đà”**

Đây là tác phẩm tiêu biểu cho giai đoạn sáng tác sau Cách mạng tháng Tám của Nguyễn Tuân. “ Nó nói rằng ngòi bút ấy đã đạt tới độ chín mới về tư tưởng và nghệ thuật”.

(Nguyễn Đăng Mạnh)

“...Đọc “Sông Đà” thấy Tổ quốc ta thật là giàu đẹp. Chỉ nói riêng Than Uyên có nào mỏ xi măng thiên tạo, mỏ thạch anh làm thuỷ tinh ngũ sắc và đồ sứ, mỏ than mỏ, mỏ lân tinh, mỏ đồng, mỏ chì...Cảnh Tây Bắc thì tuyệt đẹp, ở đâu tác giả cũng nổi hứng nghệ sĩ muốn cầm ngay giá vẽ mà vẽ. Núi lớp lớp mênh mông như biển, sông trắng xoá như từng khúc lụa tung trải ra, những thung lũng lúa chín vàng choé lên, trên đó mây trắng điểm lơ lửng như thêu nổi v.v.....

Nhưng “Sông Đà” không chỉ nói về đẹp thiên nhiên mà còn đi tìm vẻ đẹp của lòng người. Ông gọi đó là chất vàng mười của tâm hồn con người Tây Bắc. Ông ngược dòng lịch sử tìm chất vàng đó ở những chiến sĩ cách mạng kiên cường đã theo gương bất khuất ở nhà tù Sơn La, ở những cán bộ hoạt động bí mật hồi Tây Bắc bị giặc chiếm đóng, đã vượt qua những thử thách khủng khiếp để gây cơ sở cách mạng, ở những chiến sĩ quân đội, những anh chị em dân công hỏa tuyến tiến quân vào Điện Biên...”

(Nguyễn Đăng Mạnh – “Sông Đà”

Trích “Nhà văn Tư tưởng và phong cách”

NXB Văn học – 1983)

## NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

**Nguyễn Tuân**

### **A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

Viết về sông Đà, Nguyễn Tuân không miêu tả một con sông theo lối văn tả cảnh thuần túy mà đó là một nhân vật hoạt động, có tính cách tâm trạng rất phức tạp như con người. Nhà văn đã cho ta thấy hai tính cách cơ bản đó là “Con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình”. Tuy nhiên để dựng nên ,để hiểu được tính nết của nhân “vật” thiên nhiên này ,Nguyễn Tuân đã vận dụng rất nhiều các loại tri thức khác nhau như lịch sử ,địa lí , quân sự ,võ thuật, hội họa ,điêu khắc ,điện ảnh ,thơ Đường , thơ Tản Đà ,...để quan sát ,mô tả hiện thực bằng nét bút tài hoa của mình .

#### **1/ a) Sông Đà là một “Nhân vật có tính cách hung bạo” .**

- Dòng sông rất dữ dội (bờ đá dựng vách thành, chẹt lòng sông Đà khiến nó hẹp lại, dòng sông như một cái hang, tối, sâu và lạnh). Tri thức điện ảnh trong việc mô tả hình ảnh có quan tâm tới mảng sáng tối từ mặt đất nhìn lên, từ một góc độ chệch ở cao nhìn xuống. Nó gây cảm giác mạnh: hơi lạnh, bóng tối, độ cao hun hút đến chóng mặt..

- Con sông luôn hung hăng, ưa gây sự. Nó luôn chờ đợi người lái đò sông Đà để giáng tai họa cho họ.

(“Nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuộn cuộn luồng gió...”)

Những động từ mạnh, lặp lại và ken đặc nói đến sự tiếp diễn của hành động “xô” được diễn ra trên một không gian dài như con sông và hành động đó dữ dội không chỉ ở trong lòng mà cả trên mặt sông (“Cuồn cuộn luồng gió gùn ghe...”).

- Tính cách hung bạo của sông Đà được biểu diễn dữ dội ở những dòng thác “lao dòng” chặn đánh người lái đò. Cong sông Đà “thành ra diện mạo và tâm địa của một thứ kẻ thù số một”. Nó hiện lên như một loài thủy quái khổng lồ vừa nham hiểm và hung dữ, vừa khôn ngoan và mưu trí. Lúc thì ẩn nấp mai phục, lừa đánh đòn du kích, khi thì vòng lại đánh kiêu vu hồi, khi thì xông xáo liều mạng, tổng tấn công tới tấp ô ạt khắp bốn mặt. Và thật nham hiểm khi nó biết kết hợp đánh người lái đò cả trên mặt trận ngoại giao; khi thì oán trách van xin, khi thì “khiêu khích, giọng gằn và chế nhạo”, khi thì “rống lên trong tất cả bấy nhiêu cái luồng giận dữ”, “reo như đùn sôi”, “muốn hất tung đi một cái thuyền”. Khi thì hò la, gầm thét vang động núi rừng “Mặt nước hò reo la vang dậy “ùa vào” như thể “quân liều mạng”, “đánh những đòn hiểm độc nhất”.

Quả thật con sông như một sinh thể thật sự. Trí tưởng tượng tạo hình của tác giả quan sát rất kỹ lưỡng và chính xác, tác giả cung cấp những kiến thức rất phong phú và không tùy tiện, đồng thời sử dụng ngôn ngữ điêu luyện, sinh động.

### **b) Sông Đà là một “nhân vật” có tính cách trữ tình:**

- Tác giả hình dung nó như một người đàn bà kiều diễm.

+ “Sông Đà như một áng tóc mun dài ngàn ngàn vọn vọn sải”.

+ “Sông Đà luôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo”...

+ Sông Đà có “luồng em” “dầm dụi” muôn đời êm “sông nước thanh bình”.

- Sông Đà được nhìn qua làn mây mùa xuân, ánh nắng mùa thu. Tác giả theo dõi những biến của màu sắc. Khi “lừ lừ chín đỏ” khi “dòng xanh ngọc bích”.

- Sông Đà thật mỹ lệ, có thể gợi cảm hứng cho nghệ thuật, gợi cảm xúc riêng biệt cho mỗi người khi tiếp xúc với tính cách trữ tình của nó: Nó có chất Đường thi

+ Như đã nói, người con gái yêu Lãm qua lời giới thiệu của chị ruột của Lãm. Dù chưa một lần biết mặt anh. Nhưng nàng định ninh giữ bên lòng hình ảnh một người con trai chưa hề gặp và chưa hứa hẹn điều gì.

+ Khi họ gặp nhau, nét kỳ diệu của người con gái dần tỏa sáng. Tác giả đã mượn lời nhân vật Lãm – ngôi thứ nhất trong truyện – để nói lên nét kỳ diệu ấy và nhà phê bình Nguyễn Văn Long đã phân tích: Đến đây là giây phút trọng yếu nhất với anh lái xe đã xảy ra, ánh trăng từ bên ngoài đã nhập vào trong cửa xe và hòa nhập với hình ảnh cô gái. “khung cửa xe phía cô gái ngồi, lồng lộng đầy bóng trắng” đến nỗi từng sợi tóc của cô cũng sáng lên. “Lúc ấy, như có một niềm tin vô cớ mà chắc chắn từ trong không gian vừa mới tràn ngập cả lòng tôi. Tôi tin chắc người con gái ngồi cạnh mình là Nguyệt, chính người mà chị tôi thường nhắc đến”.

Đúng vào lúc ấy, trong tâm trạng ấy, anh đã nhận ra được vẻ đẹp lạ lùng của cô gái – vẻ đẹp của tâm hồn, tâm linh hiện ra hòa vào vẻ đẹp của chân dung, khuôn mặt ngời lên trong ánh trăng. Trăng sáng soi cả vào khuôn mặt Nguyệt, làm cho khuôn mặt tươi mát ngời lên vẻ đẹp lạ thường (...). Đó quả là một giây phút kỳ diệu, khi anh nhìn ra được vẻ đẹp lạ thường và sâu thẳm của người con gái ở bên anh, giây phút ấy sẽ in dấu trong tâm linh của anh, theo anh đi mãi trong cuộc đời...

## **II. B. NÉT ĐẸP ĐẼ CỦA TÂM HỒN, CỦA NIỀM TIN**

### **1/ Nét đẹp của tâm hồn**

Phần giữa truyện diễn ra trong cảnh đêm đang chuyển dần về sáng, trăng đã lặn, chiếc xe đi giữa bóng đêm dằng dặc. Một nét đẹp khác toát lên từ ý nghĩ, hành động của Nguyệt. Đáng lẽ Nguyệt xuống ngang quãng trạm gác bến ngầm ở ngã ba, nhưng cô muốn tôi đưa tiếp sang bên kia sông... Cô cười, nói đùa:

Anh cho em đi nhờ xe, lúc khó khăn lại bỏ anh ư?

Sau đó, Nguyệt chủ động dẫn đường cho Lãm đưa xe vượt đoạn đường ngầm thật vất vả và “đứng bám trên cánh cửa hướng dẫn cho tôi đi đúng giữa hai hàng cọc

tiêu, rồi vội nhảy ùm xuống nước (...) nhanh nhẹn lội phăng sang bên kia bờ giúp tôi cột dây tời vào một gốc cây...”

## **2/ Nét đẹp của niềm tin**

Trong lửa đạn, tâm hồn Nguyệt tỏa sáng một nét đẹp khác, đó là lòng hy sinh, là chủ nghĩa anh hùng. Giữa lúc máy bay địch tấn công, Nguyệt đẩy tôi ngã vào một vật gì rất cứng và sâu (...) giữa một cái khe chỉ vừa một người, hai bên là hai gốc cây to, Nguyệt đang nấp ở phía ngoài.

- Lời thét của Nguyệt giữa bom đạn mịt mù quả là mang một âm vang, một ý nghĩa kỳ diệu: “Anh bị thương thì xe cũng mất, anh cứ nấp đó”.

- Vết thương trên vai Nguyệt càng làm cho nét đẹp tâm hồn nàng rực rỡ hơn. Lãm đến phút cuối cùng vẫn không hết ngạc nhiên, ngỡ ngàng và tự hỏi: “Trong tâm hồn người con gái nhỏ bé, tình yêu và niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống, cái sợi chỉ xanh óng ánh ấy, bao nhiêu bom đạn giội xuống cũng không hề đứt, không thể nào tàn phá nổi ư?”

III. Nguyễn Minh Châu có khát vọng khám phá, nhận thức những cái đẹp đẽ, kỳ diệu trong mỗi con người. Đó là ngọn nguồn của tính lạc quan, cái nhìn đôn hậu của tác giả đối với cuộc sống tâm hồn nhân vật Nguyệt chứa đựng những nét đẹp đẽ, kỳ diệu tượng trưng cho tâm hồn của hàng triệu thanh niên nam nữ trong thời chiến tranh chống Mỹ:

“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước

Tuổi xuân không tiếc, tiếc chi đời” (T.H)

\* \* \*